TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 18-9-2020
V/v tranh chấp: *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Đăng và bà Nguyễn Thị Kim Qúy.
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nghiêm Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Dung - Kiểm sát viên.
Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2020 về tranh chấp " *Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐXX-ST ngày 18/8/2020 và Quyết định hoãn số: 03/2020/QĐST - HNGĐ giữa các đương sự:
* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1991.
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Có mặt".
* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1985.
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2020 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thì chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn P kết hôn với nhau từ năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (L cũ), huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị có nhiều bất đồng quan điểm, không mang lại hạnh phúc cho nhau. Anh P thường xuyên ham chơi, không quan tâm đến gia đình và vợ con, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không còn yêu thương anh P và không thể tiếp tục sống chung với anh P được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn P để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 người con chung là Nguyễn Văn V, sinh ngày 13/12/2009; Nguyễn Văn Q, sinh ngày 13/12/2009 và Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 29/10/2017. Hiện các con của chị đang sống chung với chị nên khi ly hôn chị yêu cầu nuôi các con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn P trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh P và xác nhận được anh P biết việc chị H xin ly hôn với anh. Tuy nhiên, anh P không lên Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án như sau:

+ Thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự và vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Nội dung vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H. Chị H được ly hôn với anh P vì tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Văn V, sinh ngày 13/12/2009; Nguyễn Văn Q, sinh ngày 13/12/2009 và Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 29/10/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con; Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết; Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Văn P, trú tại xã L, huyện Đ. Đây là vụ kiện tranh chấp " Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng được quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn P đã được tống đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên xét xử vắng mặt anh P.

[2] Nội dung vụ án:

*Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn P là hợp pháp, anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 17/10/2008 tại UBND xã Đ (Hương Lâm cũ), huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh P ham chơi không quan tâm đến gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng đã hết và đã tự ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa P nơi vợ chồng chị H sinh sống. Nhận thấy, vợ chồng chị không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã và không hòa hợp. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh P nhằm hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con tuy nhiên anh P vẫn bỏ mặc cho hôn nhân của mình và cố tình vắng mặt tại phiên tòa

mà không có ý kiến gì đối với việc chị H yêu cầu ly hôn. Xét thấy cuộc sống vợ chồng chị H không mang lại hạnh phúc và lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*Về con chung: Chị H và anh P có 03 người con chung là: Nguyễn Văn V, sinh ngày 13/12/2009; Nguyễn Văn Q, sinh ngày 13/12/2009 và Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 29/10/2017. Từ khi vợ chồng chị không sống chung với nhau, các con của chị đang sống chung với chị cho đến nay. Qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H đều yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Mặc khác, anh P không trình bày ý kiến về việc nuôi con cũng như thiện chí phối hợp với Tòa án khi giải quyết vụ án. Do vậy, nhằm đảm bảo sự ổn định cũng như sự phát triển toàn diện của các cháu trong đó có xét đến nguyện vong của các cháu mong muốn được ở với mẹ. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H giao con chung là Nguyễn Văn V, sinh ngày 13/12/2009; Nguyễn Văn Q, sinh ngày 13/12/2009 và Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 29/10/2017 cho H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không đề cập đến. Do vậy, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là có căn cứ đúng pháp luật.

*Về tài sản chung: Chị H và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nợ chung: Vợ chồng chị H không nợ ai.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 150, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đề ngày 08/6/2020.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2.Về con chung: Giao các con là Nguyễn Văn V, sinh ngày 13/12/2009; Nguyễn Văn Q, sinh ngày 13/12/2009 và Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 29/10/2017 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

(Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình).

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0009916 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo nội dung bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
-*VKSND huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đ;*
- *Thi hành án;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Qúy **Phan Minh Đăng** **Nguyễn Thị Mỹ Diễm**